

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2025/DS-ST
Ngày: 13-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 699/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-DS ngày 15/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 4, phường CPH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965;

Ông Nguyễn Hoàng Minh T, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: đường ĐH 605 tổ 3, khu phố 4, phường CPH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/11/2024 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Do mối quan hệ quen biết hàng xóm với nhau, ông Nguyễn Văn Đ cho bị đơn ông Nguyễn Văn C và con trai là Nguyễn Hoàng Minh T vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Ngày 29/3/2024, ông Đ cho ông T vay 100.000.000 đồng, tiền này ông Đ chuyển từ số tài khoản của mình là 88062xxxxx - ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (gọi tắt là ngân hàng BIDV) chuyển vào số tài khoản 86868979xxxxx - ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (gọi tắt là ngân hàng Quân Đội) – chủ tài khoản là ông Nguyễn Hoàng Minh T.

Ngày 2/4/2024, ông Đ cho ông C vay số tiền 50.000.000 đồng, số tiền này ông Đ đưa ông T bằng tiền mặt, không có làm giấy tờ vay.

Ngày 11/6/2024, ông Đ cho ông C vay số tiền 50.000.000 đồng, ông Đ chuyển cho ông C số tiền này từ tài khoản số 03585xxxxx - ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long (gọi tắt là ngân hàng Kiên Long) chủ tài khoản là Nguyễn Văn Đ vào tài khoản số 0311xxxxx - ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (gọi tắt là ngân hàng Quốc Tế Việt Nam) - chủ tài khoản là Nguyễn Văn C.

Ngày 12/7/2024, ông Đ cho ông C vay số tiền 100.000.000 đồng, hình thức là ông Đ chuyển từ số tài khoản 03585xxxxx ngân hàng Kiên Long vào tài khoản 0311xxxxx - ngân hàng Quốc Tế Việt Nam - chủ tài khoản là Nguyễn Văn C.

Khi vay tiền ông Đ thỏa thuận với ông T, ông C bằng lời nói sau đó chuyển tiền chứ không lập văn bản, nội dung ông Đ cho ông C và ông T vay tiền từ 1-2 tháng sau đó ông C và ông T bán đất sẽ trả lại tiền, tiền lãi thỏa thuận cứ 100.000.000 đồng lãi mỗi tháng 700.000 đồng, ông C và ông T mỗi người trả cho ông Đ được hai tháng tiền lãi, cụ thể ông C trả được 2.800.000 đồng tiền lãi, ông T trả được 1.400.000 đồng tiền lãi, tiền lãi ông C và ông T đưa bằng tiền mặt không có làm giấy giao nhận.

Nay, ông C và ông T vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi nên ông Đ khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Văn C trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền vay 200.000.000 đồng, trong đó chuyển khoản là 150.000.000 đồng, giao tiền mặt là 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Minh T trả ông Nguyễn Văn Đ số tiền vay 100.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Hoàng Minh T trình bày: Bị đơn ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Hoàng Minh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, đối với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) ông Đ cho ông C vay hình thức đưa bằng tiền mặt không có lập giấy vay tiền. Đối với yêu cầu khác thì ông Đ giữ nguyên.

Bị đơn ông C và ông T vắng mặt.

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Hoàng Minh T đều có địa chỉ cư trú tại phường CPH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương nên việc ông Đ khởi kiện ông C, ông T tranh chấp về hợp đồng vay tài sản là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông C và ông T tham gia tố tụng. Tuy nhiên, ông C và ông T vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn ông C và ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông T trả số tiền vay 100.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Theo bảng sao kê tài khoản của số tài khoản 88062xxxxx khách hàng Nguyễn Văn Đ do ngân hàng BIDV cung cấp ngày ngày 14/10/2024 đối chiếu với thông tin hồ sơ mở tài khoản của ông T và sao kê mà ngân hàng Quân Đội cung cấp tại sổ phụ chi tiết báo nợ, báo có thể hiện chủ tài khoản 86868979xxxxx ông Nguyễn Hoàng Minh T ngày 29/3/2024 có nhận số tiền 100.000.000 đồng từ số tài khoản 88062xxxxx của ông Nguyễn Văn Đ tại ngân hàng BIDV.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông C trả số tiền vay 150.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, theo thông tin sổ phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của số tài khoản 03585xxxxx khách hàng Nguyễn Văn Đ do ngân hàng Kiên Long cung cấp ngày ngày 11/10/2024 đối chiếu với thông tin hồ sơ mở tài khoản của ông C và sao kê mà ngân hàng Quốc Tế Việt Nam cung cấp thể hiện chủ tài khoản 0311xxxxx ông Nguyễn Văn C ngày 11/6/2024 có nhận số tiền 50.000.000 đồng và ngày 12/7/2024 có nhận số tiền 100.000.000 đồng từ số tài khoản 03585xxxxx của ông Nguyễn Văn Đ tại ngân hàng Kiên Long.

Như vậy, theo tài liệu, chứng cứ mà ngân hàng cung cấp như trên có căn cứ xác định lời trình bày của nguyên đơn về việc cho bị đơn ông C, ông T vay tiền là có thật, nguyên đơn đã giao tiền vay cho bị đơn bằng hình thức chuyển qua tài khoản ngân hàng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Về tiền lãi: Theo nguyên đơn trình bày tiền lãi thỏa thuận giữa hai bên là 100.000.000 đồng mỗi tháng lãi 700.000 đồng, nguyên đơn đã nhận tiền lãi của bị đơn ông C là 2.800.000 đồng và của bị đơn ông T là 1.400.000 đồng. Do nguyên đơn chỉ yêu cầu buộc bị đơn trả tiền gốc, không yêu cầu trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với tiền lãi này.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông C trả số tiền vay 50.000.000 đồng ngày 2/4/2024 hình thức giao tiền là bằng tiền mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Hoàng Minh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền vay tổng cộng 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc ông Nguyễn Hoàng Minh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về án phí: Ông C và ông T phải nộp án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Hoàng Minh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc ông Nguyễn Hoàng Minh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C phải nộp số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Hoàng Minh T phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Hoàn trả lại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Đ nộp tại Biên lai số 0005749 ngày 5/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến